TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2024/HSST
Ngày: 09/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Trần Đức Hòa;
2/ Ông Trần Huệ;
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông An Bắc Lừng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/ QĐXXST – HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng.
Căn cước công dân số: 068191008999 cấp ngày 12/8/2021
Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy T và bà Lê Thị T; Bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2023 đến nay
- *Bị hại:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1979
Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn Ph, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
(Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Minh H là tài xế lái xe hợp đồng cho Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Vào khoảng đầu tháng 10/2023, ông Nguyễn Minh H có quen biết với Nguyễn Thị Th. Sau đó, ông Nguyễn Minh H và Nguyễn Thị Th thường xuyên gặp nhau và có quan hệ tình dục với nhau tại nhà nghỉ "Ngân H" thuộc khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Trong lúc ông Nguyễn Minh H và Nguyễn Thị Th quan hệ tình dục và nói chuyện với nhau, thì Nguyễn Thị Th đã dùng điện thoại di động hiệu Iphone 14 ghi âm lại những lời đối thoại giữa hai người. Khoảng 02 ngày sau, Nguyễn Thị Th thường xuyên đến Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước gặp ông Nguyễn Minh H và lãnh đạo cơ quan của ông Nguyễn Minh H để đe doạ đem chuyện ông Nguyễn Minh H có quan hệ tình dục với Nguyễn Thị Th và đưa đoạn ghi âm trên ra để làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của ông Nguyễn Minh H tại cơ quan. Mục đích là gây sự để ông Nguyễn Minh H phải làm theo các yêu cầu của Thơm và phải đưa cho Nguyễn Thị Th tiền. Vào khoảng giữa tháng 10/2023, Nguyễn Thị Th hăm dọa ông Nguyễn Minh H rằng sẽ công khai mọi chuyện giữa ông Nguyễn Minh H và Nguyễn Thị Th cho gia đình ông Nguyễn Minh H biết. Việc Nguyễn Thị Th liên tục uy hiếp ông Nguyễn Minh H hàng ngày và thường xuyên đến nơi làm việc của ông Nguyễn Minh H để gây áp lực khiến ông Nguyễn Minh H không làm việc được và lo sợ rằng gia đình sẽ tan vỡ. Ông Nguyễn Minh H rất lo sợ và không biết phải làm gì ngoài việc tìm gặp, năn nỉ Nguyễn Thị Th. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/10/2023, ông Nguyễn Minh H gặp trực tiếp Nguyễn Thị Th tại quán cà phê "Ngọc H" thuộc khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để thỏa thuận và đưa cho Nguyễn Thị Th 60.000.000 đồng để xin Nguyễn Thị Th kết thúc mọi chuyện. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Th không chịu mà yêu cầu ông Nguyễn Minh H phải đưa 300.000.000 đồng thì Nguyễn Thị Th mới đồng ý viết giấy cam kết sau khi nhận tiền sẽ không làm ảnh hưởng gì đến tinh thần, công việc, gia đình, người thân và đồng nghiệp của ông Nguyễn Minh H. Đến chiều cùng ngày, ông Nguyễn Minh H nhắn tin chỉ chuẩn bị được 200.000.000 đồng và sẽ đưa cho Nguyễn Thị Th, nhưng Nguyễn Thị Th vẫn không đồng ý mà yêu cầu phải đưa đủ 300.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 23/10/2023, ông Nguyễn Minh H đã chuẩn bị đủ 300.000.000 đồng nên ông Nguyễn Minh H hẹn Nguyễn Thị Th đến quán cà phê "Java" thuộc khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước gặp mặt rồi đưa tiền cho Nguyễn Thị Th. Khi Nguyễn Thị Th tới quán "Java", thì ông Nguyễn Minh H đưa cho Nguyễn Thị Th 300.000.000 đồng và ông Nguyễn Minh H yêu cầu Nguyễn Thị Th viết giấy cam kết. Nguyễn Thị Th nhận 300.000.000 đồng bỏ vào trong túi xách nilon màu xanh và khi Nguyễn Thị Th viết giấy cam kết xong thì Nguyễn Thị Th bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn Đ bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 300.000.000 đồng trong túi nilon màu

xanh; 01 túi xách màu đen có dây đeo, bên trong túi có 495.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 14 bên trong có 01 sim điện thoại số 0983373952; 01 điện thoại di động Iphone X bên trong có 01 sim điện thoại số 0868332749; 01 file ghi âm.

Tại Kết luận giám định giọng nói số 2760/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phân viện KHHS - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong 16 file âm thanh mẫu cần giám định.

Tại Cáo trạng số 67/CT –VKS.BĐ ngày 19/6/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về Tội cưỡng đoạt tài sản quy định tại khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm Tội cưỡng đoạt tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị Th thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Thị Th khai nhận Nguyễn Thị Th đã dùng file ghi âm ghi nhận về việc giữa Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Minh H quan hệ tình dục trong nhà nghỉ Ngân H thuộc khu Đ, thị trấn Đ, huyện B để đe dọa, uy hiếp về mặt tinh thần để ông Nguyễn Minh H phải đưa cho Nguyễn Thị Th số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Do lo sợ bị ảnh hưởng đến công việc và hạnh phúc gia đình nên ông Nguyễn Minh H đồng ý theo yêu cầu của Nguyễn Thị Th. Đồng thời, ông Nguyễn Minh H đã trình báo đến Công an huyện B, tỉnh Bình Phước. Vào khoảng 17 giờ ngày 23/10/2023, khi Nguyễn Thị

Th nhận số tiền 300.000.000 đồng của ông Nguyễn Minh H tại quán cà phê Java thuộc khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước thì Nguyễn Thị Th bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn Đ, huyện B bắt quả tang người cùng tang vật 300.000.000 đồng để xử lý theo quy định.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Thị Th đã có hành vi đe dọa, uy hiếp về mặt tinh thần với mục đích buộc ông Nguyễn Minh H phải đưa cho Nguyễn Thị Th để chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Minh H. Hành vi của bị cáo đã phạm Tội cưỡng đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Số tiền Nguyễn Thị Th đã chiếm đoạt được của ông Nguyễn Minh H là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), thuộc vào tình tiết định khung quy định tại khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản, quy định:

"1. Người nào cưỡng đoạt tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn được hưởng thụ bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu; Bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện bị cáo đã ly hôn và đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ; Bị cáo có bà ngoại là bà Hoàng Thị B là người có công với cách mạng, bị cáo

sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo đã ly hôn chồng và đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã trả lại số tiền 300.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Minh H; Trả lại 01 túi xách màu đen và số tiền 495.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị Th. Các tài sản nêu trên đã được trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14 là phương tiện để bị cáo sử dụng khi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại Iphone X và 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 20 không có sử dụng làm phương tiện phạm tội cần trả lại cho sở hữu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và nhận tiền bồi thường không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 3 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm Tội cưỡng đoạt tài sản

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 14 màu tím

Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Minh H 01 điện thoại di động Samsung số Imeil: 3502471871490951/1

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Th 01 điện thoại di động Iphone X màu đen

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0010159 lập ngày 12/7/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh